TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - ĐẮK LẮK** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 11 – 02 – 2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 – ĐẮK LẮK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Văn Vân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Hữu Vinh.

2. Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà: Ông Đinh Quang Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 02 năm 2026, tại Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2026/TLST-HS ngày 19 tháng 01 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2026/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 01 năm 2026, đối với bị cáo:

- Họ và tên: **Nguyễn Hữu P** (tên gọi khác: không), sinh năm 1982, tại tỉnh Đắk Lắk; số căn cước công dân: 054082007066; nơi cư trú: Thôn L, xã C, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu Hg, sinh năm1961 (đã chết) và bà Lưu Thị Ngọc Q, sinh năm 1965; vợ là Huỳnh Thị Hoài Pg, sinh năm 1986, địa chỉ: Thôn 5, xã C, tỉnh Đắk Lắk (đã ly hôn); có 02 người con, con lớn sinh năm 2012; con nhỏ sinh năm 2022; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 08/4/2024 bị cáo Nguyễn Hữu P bị Công an huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk xử phạt vi phạm hành chính về hành vi cố ý gây thương tích nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự, hình thức phạt tiền, mức phạt 6.500.000 đồng, ngày 10/4/2024 bị cáo đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh số 06/2026/LCĐKNCT-TA ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 8 - Đắk Lắk, tỉnh Đắk Lắk.

- *Bị hại:* Huỳnh Thị Hoài Pg, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Thôn L, xã C, tỉnh Đắk Lắk - có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

- Ông Nguyễn Bảo Tn, sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ dân phố 9, xã C, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ dân phố A, phường B, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác:*

- *Người làm chứng:*

- Bà Trần Thị Kn, sinh năm 1982.

Địa chỉ: Tổ dân phố M, xã C, tỉnh Đắk Lắk - vắng mặt.

- Anh Trịnh Văn K, sinh ngày 14/7/2008.

- *Người đại diện hợp pháp của anh Trịnh Văn K:* Bà Nguyễn Thị Ch, sinh năm 1988 (là mẹ anh Trịnh Văn K).

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố Đ, phường B, tỉnh Đắk Lắk - đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Hữu P và chị Huỳnh Thị Hoài Pg có mối quan hệ vợ chồng kết hôn từ năm 2012. Quá trình làm ăn sinh sống, bị cáo P và chị Pg đã thế chấp 04 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại Ngân hàng Thương mại cổ phần Ngoại thương G - Chi nhánh Bắc Đắk Lắk và Ngân hàng Thương mại cổ phần Pt - Chi nhánh Đắk Lắk - Phòng giao dịch Kr để vay vốn làm ăn. Khoảng năm 2023, giữa bị cáo P và chị Pg nảy sinh mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân, bị cáo ra ở riêng. Từ năm 2024, do các khoản vay đã đến hạn đóng tiền lãi ngân hàng, P nhiều lần trao đổi với chị Pg để bán bớt một trong bốn tài sản trên để trả nợ ngân hàng nhưng chị Pg không đồng ý. Vì bực tức và nhằm tạo áp lực buộc chị Pg phải đồng ý ký giấy tờ để bị cáo giải quyết các khoản nợ nên vào khoảng 13 giờ 10 phút ngày 26/12/2024, bị cáo P điều khiển xe ô tô mang biển số 61A-350.19 (xe mượn của anh Nguyễn Bảo Tn) đến cửa hàng xăng dầu NT tại xã C, tỉnh Đắk Lắk mua 40.000 đồng tiền xăng đựng trong can nhựa loại 05 lít. Sau đó bị cáo mang can xăng để ở cốp xe ô tô rồi điều khiển xe đi ra Ủy ban nhân dân huyện Kr, tỉnh Đắk Lắk (nay là xã Kr, tỉnh Đắk Lắk) để giải quyết công việc.

Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày, vì bực tức nên bị cáo P điều khiển xe ô tô từ Ủy ban nhân dân xã Kr đến nhà chị Pg, khi đến nhà thấy cửa trước (loại cửa cuốn) không đóng, bị cáo mở cốp xe cầm can xăng đi vào trong nhà đồng thời bấm công tắc để đóng cửa cuốn lại, sau đó P tắt cầu giao điện để vô hiệu hóa camera trong nhà rồi đi thẳng vào phía bên trong nhà vừa đi vừa đổ xăng xuống nền nhà. Lúc này,

chị Pg ở trong phòng ngủ ngửi thấy có mùi xăng đã chạy ra khỏi phòng thì bị cáo P dùng can xăng tạt vào người chị Pg, do hoảng sợ chị Pg la hét rồi bỏ chạy ra phía trước phòng khách. Do nghe thấy tiếng la hét ồn ào trong nhà chị Pg, nên anh Trịnh Văn K đang đứng ở ngoài, trèo qua hàng rào vào trong nhà chị Pg từ cửa sau để can ngăn. Sau đó, chị Pg chạy ra hướng cửa trước thì thấy cửa đã đóng nên chị Pg bấm công tắc để mở cửa, trong lúc chị Pg đứng chờ cửa mở, bị cáo đuổi theo tạt số xăng còn lại trong can vào người của chị Pg, cùng lúc cửa cuốn được mở ra, chị Pg liền bỏ chạy ra ngoài, do lo sợ hành vi trên của P sẽ gây nguy hiểm đến tính mạng nên chị Pg đến Cơ quan Công an trình báo sự việc để được can thiệp và bảo vệ tính mạng cho chị Pg.

Tại Kết luận giám định số: 651/KL-KTHS ngày 14/5/2025 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận:

- Bên trong 01 (một) can nhựa màu trắng (loại 05 lít, có tay xách) do bà Huỳnh Thị Hoài Pg giao nộp, tìm thấy dấu vết của xăng;

- Trên 01 (một) áo thun dài tay, cổ tròn, màu trắng, có họa tiết màu đen bên ngực trái và 01 (một) áo thun ngắn tay, màu đỏ, mặt trước áo có họa tiết do bà Huỳnh Thị Hoài Pg giao nộp, đều tìm thấy dấu vết của xăng.

Vật chứng đã thu giữ: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk đã thu giữ:

- 01 can nhựa màu trắng, dung tích 05 lít, có tay xách; 01 áo thun dài tay, cổ tròn, màu trắng, có họa tiết màu đen bên ngực trái; 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ, trước mặt áo có họa tiết.

- 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, màu sơn nâu, vàng, số máy: 3ZRX042136; số khung: PL4BL42E2A2010228, biển số 61A-350.19; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 000270 do Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2024 đối với xe ô tô mang biển số 61A-350.19. Ngày 06/01/2026, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại xe ô tô cùng các giấy tờ có liên quan cho ông Nguyễn Bảo Tn là người quản lý hợp pháp.

Tại bản Cáo trạng số 23/CT-VKS, ngày 12 tháng 01 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk đã truy tố bị cáo Nguyễn Hữu P về tội Đe dọa giết người theo quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 8, tỉnh Đắk Lắk sau khi phân tích, chứng minh các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đã giữ nguyên quyết định

truy tố đối với bị cáo như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội Đe dọa giết người và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 133; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu P từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính ngày Uỷ ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Hữu P.

- Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

- Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường khắc phục hậu quả, theo biên lai thu số 0000251 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, do bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị hoàn trả cho bị cáo nên cần trả lại số tiền này cho bị cáo Nguyễn Hữu P.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng, dung tích 05 lít, có tay xách; 01 áo thun dài tay, cổ tròn, màu trắng, có họa tiết màu đen bên ngực trái; 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ, trước mặt áo có họa tiết.

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, màu sơn nâu-vàng, số máy: 3ZRX042136; số khung: PL4BL42E2A2010228, mang biển số 61A-350.19 và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 000270 do Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2024 đối với xe ô tô mang biển số 61A-350.19 cho ông Nguyễn Bảo Tn là người quản lý hợp pháp.

Bị cáo Nguyễn Hữu P không có ý kiến tranh luận.

Bị hại không có ý kiến tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, đồng ý với đề nghị về hình phạt đối với bị cáo, về trách nhiệm dân sự đã được bồi thường nên không yêu cầu bồi thường thêm, bị hại đã bãi nại cho bị cáo, đề nghị trả lại cho bị cáo số tiền 20.000.000 đồng bị cáo đã nộp để khắc phục hậu quả, ngoài ra không có ý kiến gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy rất hối hận về hành vi của bị cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội sửa chữa sai lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, biên bản xác định hiện trường, lời khai của người bị hại, có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có căn cứ xác định: Do bực tức vì chị Pg không đồng ý ký các thủ tục để bán bớt tài sản thế chấp để trả nợ cho Ngân hàng, vào khoảng 15 giờ 30 phút ngày 26/12/2024 tại nhà chị Pg tại thôn 5, xã C, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo Nguyễn Hữu P đã mang theo can nhựa có chứa xăng đến nhà chị Pg và đổ xăng xuống nền nhà và đổ lên người chị Pg nhằm đe dọa để chị Pg ký giấy tờ xử lý tài sản của hai vợ chồng để giải quyết các khoản nợ vay của ngân hàng, làm chị Pg hoảng loạn, sợ hãi, lo sợ ảnh hưởng đến tính mạng nên đã đến cơ quan công an trình báo sự việc.

Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Hữu P đã phạm vào tội Đe dọa giết người, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 133 của Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào đe dọa giết người, nếu có căn cứ làm cho người bị đe dọa lo sợ rằng việc đe dọa này sẽ được thực hiện, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận định: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền được sống, quyền được tôn trọng và bảo vệ sức khỏe, tính mạng, gây mất trật tự trị an, an

toàn xã hội tại địa Pg. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hiểu rõ được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi đổ xăng là chất dễ cháy lên người chị Pg nhằm đe dọa, đã gây ra sự lo sợ, hoang mang và sợ hãi cho bị hại và làm cho bị hại tin rằng việc đe doạ sẽ được thực hiện nên Cáo trạng truy tố bị cáo về tội đe dọa giết người là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân: Bị cáo có 01 tiền sự, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải, bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được người bị hại bãi nại, xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cần áp dụng khi quyết định hình phạt, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật Nhà nước ta là phù hợp.

[6] Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, xét về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo nên mức hình phạt cải tạo không giam giữ mà đại diện Viện sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo làm nông, không có thu nhập ổn định hàng tháng nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Đối với số tiền 20.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại, theo biên lai thu số 0000251 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk, do bị hại không yêu cầu bồi thường thêm và đề nghị hoàn trả lại cho bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo số tiền này là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Cần tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng, dung tích 05 lít, có tay xách; 01 áo thun dài tay, cổ tròn, màu trắng, có họa tiết màu đen bên ngực trái; 01 áo thun ngắn tay, màu đỏ, trước mặt áo có họa tiết là phù hợp *(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2026 giữa cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực D – Đắk Lắk).*

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, màu sơn nâu-vàng, số máy: 3ZRX042136; số khung: PL4BL42E2A2010228, mang biển số 61A-350.19; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 000270 do Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2024 đối với xe ô tô mang biển số 61A-350.19 cho ông Nguyễn Bảo Tn là người quản lý hợp pháp là phù hợp.

[9] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu P phạm tội *Đe dọa giết người*.

Căn cứ khoản 1 Điều 133, các điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hữu P **01** (một) năm **06** (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ của bị cáo Nguyễn Hữu P tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Hữu P cho Ủy ban nhân dân xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo Nguyễn Hữu P có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban xã C, tỉnh Đắk Lắk giám sát, giáo dục bị cáo.

- Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng đối với bị cáo Nguyễn Hữu P.

2. Về trách nhiệm dân sự: Chấp nhận việc bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 500.000.000 đồng, bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không xem xét giải quyết.

Hoàn trả lại cho bị cáo Nguyễn Hữu P số tiền 20.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường để khắc phục hậu quả cho bị hại, theo biên lai thu số 0000251 ngày 29/01/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 46; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 can nhựa màu trắng, dung tích 05 lít, có tay xách; 01 áo thun dài tay, cổ tròn, màu trắng, có họa tiết màu đen bên ngực trái; 01 áo thun ngắn

tay, màu đỏ, trước mặt áo có họa tiết *(các vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/02/2026 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk và Phòng thi hành án dân sự khu vực D – Đắk Lắk).*

- Chấp nhận việc Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đắk Lắk trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, số loại COROLLA, màu sơn nâu-vàng, số máy: 3ZRX042136; số khung: PL4BL42E2A2010228, mang biển số 61A-350.19; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 61 000270 do Công an thành phố B, tỉnh Bình Dương cấp ngày 03/6/2024 đối với xe ô tô mang biển số 61A-350.19 cho ông Nguyễn Bảo Tn là người quản lý hợp pháp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Hữu P phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo quyết định của bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 8 - Đắk Lắk;
- CQTHAHS công an tỉnh Đắk Lắk;
- THADS tỉnh Đắk Lắk
- Phòng THADS khu vực D - Đắk Lắk;
- UBND xã C; CA xã C;
- Bị cáo; bị hại;
- Người có QLNV liên quan;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký, đóng dấu)

Hoàng Văn Vân